

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2018/HNGĐ-ST.

Ngày 26-11- 2018.

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Phước;

Ông Hồ Văn Khang.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Phạm Phú Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 496/2018/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975.

Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã L, huyện T,, tỉnh Tây Ninh; tạm trú tại: Ấp X, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hà Thanh P, sinh năm 1971.

Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh; tạm trú tại: Ấp P1, xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 6 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Hà Thanh P kết hôn từ năm 1994, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P ngày 27/8/2001. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng cha mẹ chồng đến năm 2016 thì ly thân cho đến nay, nguyên nhân do chồng thường xuyên uống rượu và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hà Phong C, sinh ngày 29/5/1995.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh Hà Thanh P. Về con chung: Đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hà Thanh P đã nhận các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh không nộp bản tự khai, không đến Tòa án cung cấp lời khai, không tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn thực chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T.
- Về con chung: Anh Hà Phong C, sinh ngày 29/5/1995 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P ngày 27/8/2001. Trong thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P không quan tâm đến vợ con và tự ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn. Anh P có nhận thông báo thụ lý vụ án nhưng anh không nộp bản tự khai, không đến Tòa án cung cấp lời khai. Qua đó thể hiện anh P không có thiện chí hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ khẳng định mâu thuẫn giữa chị T và anh P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Hà Phong C, sinh ngày 29/5/1995 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T là nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn đối với anh Hà Thanh P.
2. Về con chung: Anh Hà Phong C, sinh ngày 29/5/1995 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016351 ngày 23/8/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TA Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án卷;
- Các đương sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Trường